

22 Duy Tân Nha Trang năm 1957

Chúng tôi đã từng tranh cãi về danh xưng Tiểu Chủng Viện Sao Biển. Danh xưng này có từ lúc nào? Từ năm 1944, tức là từ lúc Giáo Phận Qui Nhơn được thành lập, giáo phận có tòa giám mục chính thức trên đường Gia-Long, thị xã Qui Nhơn, cách Nhà thờ chính tòa Qui Nhơn không xa. Nhưng vì lý do an ninh, Đức Cha Marcell Piquet Lợi thường trú ngụ tại số 22 Duy Tân Nha Trang, xem như một tòa giám mục Qui Nhơn thứ hai của ngài.

Về cơ sở tiểu chủng viện cũng thế, tuy về mặt chính thức, giáo phận Qui Nhơn có tiểu chủng viện Làng Sông, nhưng trong thời gian Chín Năm Kháng Chiến của Việt Minh, mặc dầu tiểu chủng viện Làng Sông vẫn còn hoạt động cho các tu sinh trong vùng do Việt Minh tạm chiếm, năm 1946, Đức Cha Lợi cho mở thêm một chi nhánh của Tiểu Chủng Viện Làng Sông tại Tấn Tài để thu nhận các tu sinh trú ngụ tại các vùng quốc gia. Hai tiểu chủng viện này hoạt động song song cho đến năm 1952 khi Tiểu Chủng viện Làng Sông bị Việt-Minh đình chỉ hoạt động. Từ đó cho đến cho đến năm 1955 giáo phận Qui Nhơn chỉ còn một tiểu chủng viện duy nhất. Năm 1953, Đức Cha Lợi lại dời Tiểu Chủng Viện Tấn Tài về 22 Duy Tân, Nha Trang. Ngài dời tòa Giám Mục của ngài về số 78 Duy Tân. Từ đó trở đi, 22 Duy Tân mang một danh xưng không chính thức là Tiểu Chủng viện Nha Trang.

Sau khi được chính phủ Quốc Gia tiếp thu năm 1954, năm

1955, Tiểu Chủng Viện Làng Sông được cho hoạt động lại. Trong thời gian này, tuy Tiểu Chủng Viện Nha Trang vẫn tiếp tục hoạt động, nhưng không còn tuyển sinh nữa. Tất cả các tuyển sinh của giáo phận Qui Nhơn đều phải về ngôi trường chính, Tiểu Chủng Viện Làng Sông.

Năm 1955 có hai lớp là lớp 9 (tương đương lớp Nhì tiểu học), và lớp 8 (tương đương lớp nhất tiểu học). Anh Lê Bảo (Chợ Mới) được vào lớp 8. Các anh Nguyễn Văn Hoan, Nguyễn Văn Sanh, Đỗ Truyền (Bình Cang) và có lẽ cha Phan đình Tạc (Đại Điền) cũng nhập học lớp 9 vào năm này. Năm 1956 có 3 lớp là lớp 9, lớp 8 và lớp 7. Tôi và một số anh em khác thuộc hai giáo xứ Bình Cang như Võ Cao Sang, Nguyễn Văn Mùi, Nguyễn Văn Mưu, và Hộ Diêm như Nguyễn Văn Nước, Lộc cùng đi năm này. Mùi và Mưu học lớp 9, Sang, Nước và tôi cùng vào học lớp 8 chung với các anh Tạc, Truyền, Sanh và Hoan, những người đi trước chúng tôi một năm vừa được lên lớp.

Năm 1957, lúc chia địa phận Qui Nhơn – Nha Trang, tuy nhìn bề ngoài, Tiểu Chủng Viện Nha Trang vẫn hoạt động như cũ, nhưng thật ra đó là một tiểu chủng viện hoàn toàn khác, không giống như xưa. Đó là một tiểu chủng viện chính thức thuộc giáo phận Nha Trang. Các tiểu chủng sinh thuộc Giáo Phận Qui Nhơn đều được rút về Qui Nhơn. Các tiểu chủng sinh thuộc giáo phận Nha Trang, nếu không đủ lớp được gửi theo học tiểu chủng viện Sài Gòn. Đó là trường hợp của các anh lớp 5, lớp của các anh Châu (chợ Mới), Bùi Duy Nghiệp (Ninh Hòa), Trần Thanh Sơn (Bình Cang), Trần Thanh Phong (Bình Cang), Nguyễn Cao Cầu (Phan-Thiết). Riêng về các anh Nguyễn Văn Vĩnh và Nguyễn Tôn Sùng (lớp

Nhì) có lẽ cũng đã được gửi theo học Tiểu Chủng Viện Sài Gòn (?). Tôi không biết gì về những người này cho đến hè năm 1959 khi hai thầy Vĩnh và Sùng về làm giám thị cho Tiểu Chủng Viện Sao Biển Nha Trang, thầy Sùng làm giám thị cho các chú lớn, thầy Vĩnh làm giám thị cho các chú nhỏ. Một số lớp đàn anh khác như thầy Nho, anh Bấm, Lê thiên, v.v. được gửi theo học ở trường Thiên Hựu Huế.

Hè năm 1957, chúng tôi không còn phải đi Chủng Viện Làng Sông nữa. Chúng tôi đã có Tiểu Chủng Viện Nha Trang tân lập. Chúng tôi gọi là tân lập vì chúng tôi đã có một tiểu chủng viện với một thánh bốn mạng riêng biệt, Thánh Maria với ngày lễ Sinh Nhật Đức Trinh Nữ, khác hẳn với Tiểu Chủng Viện Làng Sông cũ với thánh bốn mạng Giu Se. Tại đây chúng tôi gặp một lớp đàn anh, lớp 3 của các anh Đông (Hà Dừa), Láng (Hộ Diêm), Thanh (Cà Đú), Thạnh (Bình Cang), Thượng (Tấn Tài), Quới (Tấn Tài), Trọng (?), Đào Trí Cầu (Phan- Thiết). Chúng tôi cứ tưởng các anh cũng giống trường hợp chúng tôi, nghĩa là được chuyển từ đâu đó về, nhưng các anh cho biết các anh vẫn học ở đây từ trước. Riêng về anh Chấn (Cây Vông) thuộc lớp Nhì cũng theo học lớp 3 vì anh còn phải phụ trách làm giám thị cho lớp 8 tân tuyển của giáo phận. Các lớp 3 và lớp 7 đã có Thầy Nguyễn Lộc Huệ (Đại Điền) làm giám thị. Lớp chúng tôi, lớp 7, là một lớp khá phức tạp, đa số được chuyển về từ Tiểu Chủng Viện Làng Sông, với một học viên từ Tiểu Chủng Viện Sài Gòn chuyển về như anh Nguyễn Lo (Phan Thiết) và một số do giáo phận tuyển vào như các anh Nguyễn Hùng Thế (Ba Làng), Nguyễn Văn Phương (Ba làng), Nguyễn Văn Nghi (Cầu ké, Bình Cang), Nguyễn Công Lý (Thanh Hải),

v.v. Ngoài lớp 3 và lớp 7 như đã nói trên, chúng tôi còn có lớp 8 do giáo phận Nha Trang chính thức thu nhận. Lớp này là lớp đông nhất, đông hơn cả lớp 3 và lớp 7 cộng lại. Tuy cũng có vài học viên chuyển từ Tiểu chủng viện Làng Sông như Thành Jos (Bình Cang), Nguyễn Văn Mưu (Bình Cang), Nguyễn Văn Mùi (Bình Cang), nhưng đa số gồm các tu sinh mới do giáo phận Nha Trang thu nhận. Tất cả 3 lớp này hiện nay được gọi chung một danh xưng, đó là các lớp 57. Nếu muốn kể là lớp đầu tiên của tiểu chủng viện Nha Trang, phải tính lớp 8 này.

Về thành phần giáo sư và giám thị, tân tiểu chủng viện có:

- Cố Clause Hồng, Bề Trên;
- Cố Lagrange Lê Quang, Quản Lý;
- Cha Mai Khắc Cảnh, giáo sư;
- Thầy Nguyễn Lộc Huệ (Đại điền), giám thị các chú lớn (lớp 3 và lớp 7); và
- Anh Nguyễn Văn Chấn (Cây Vông (?)), giám thị các chú lớp 8.

Tất cả các cha và thầy Huệ trừ anh Chấn đều dạy học. Chúng tôi được các cha cho biết, chúng tôi chỉ ở tạm tại đây và sẽ chuyển về Thanh Hải khi trường ốc được xây cất xong. Ngày lễ sinh nhật Đức Mẹ năm đó, chúng tôi được đưa đến nhà thờ chính tòa Nha Trang để mừng lễ bốn mạng đầu tiên của chúng tôi với Đức Cha Lợi chủ tọa. Đức cha tuyên bố từ nay bốn mạng của chúng tôi không còn phải là thánh Giu Se như trước nữa mà là Đức Mẹ với ngày sinh Nhật Đức Mẹ là ngày mừng lễ chính thức. Về danh xưng ngài đặt tên cho tân tiểu chủng viện là Stella Maris. Tết năm đó, lúc nghỉ tết, mỗi chú được phát một mảnh

giấy gửi cha sở kêu gọi giúp ngân phí cho ngôi trường mới bên Thành Hải. Về phòng ốc theo ký ức của tôi được phân chia như sau: Ngôi nhà chính với một nền cao phía trước trông ra biển gồm một phòng lớn ngay chính giữa và hai dãy phòng hai bên có hành lang từ trước ra sau phân cách. Năm 1957, căn phòng này được dùng làm nhà nguyện. Dãy phòng bên trái, phía trước, và phía sau là phòng học của các chú lớp 3, phía sau là phòng bề trên, Cổ Hồng. Dãy phòng bên phải, phía trước là phòng tiếp khách, phía sau là phòng của cha Cảnh.

Phía sau ngôi nhà chính là một cái sân rộng trải bằng đất núi đỏ có sạn nhỏ. Sân này được giới hạn giữa hai hàng cây sồi đông với một cây cối gạo thật to về bên phải. Trên sân có một sân volley với hai trụ để giăng lưới cho các chú lớp lớn chơi. Dọc theo đường Bá Đa Lộc là một khu nhà có hai phòng học, bên ngoài là phòng học của các chú lớp 8, bên trong là phòng học dành cho các chú lớp 7; kế bên là nhà chơi duy nhất không có tường vây quanh dành cho các chú với một bàn pingpong độc nhất. Phía Tây ngôi nhà này là phòng tắm có douche của các chú với một chateau d'eau chứa nước được bơm bằng điện.

Dọc theo trường Tây là một khu nhà trệt dùng làm phòng ngủ cho các chú lớp 8 với một hàng kệ phía trước trên đó đặt chậu rửa mặt của tất cả các chú lớn nhỏ. Về bên phải của dãy nhà trệt là một toà nhà hai tầng. Bên trên là phòng ngủ cho các chú lớp 3 và các chú lớp 7 với một cửa sắt kéo để khóa lại về ban đêm. Chính vì điểm này nên mỗi khi bị kẻ trộm viếng, các chú lớn không bị gì cả, chỉ có các chú lớp 8 dưới khu nhà trệt bị tai nạn thôi. Dưới lầu là phòng của

cha quản lý Cố Lagrange và một phòng đựng đồ tiếp liệu của ngài và một kho chứa dụng cụ làm việc của các chú. Trước nhà Cố Lagrange về đêm lúc nào cũng có một con chó đen, loại chó ngao, to lớn nằm trước cửa. Nghe nói con chó này, tuy rất hiền lành những cũng đã có lần bắt được kẻ trộm. Sâu về bên trong phía phải là nhà cơm với nhà ngủ của các dì phước giúp việc. Không biết ai đã đặt tên cho nó, cũng không rõ ai là người chủ thật sự của nó, chỉ biết các dì phước thường gọi nó là “Lắc” (Black).

Về y phục thường ngày, chúng tôi vẫn dùng áo dài đen và bà ba trắng bên trong. Chỉ khi nào đi dạo chúng tôi mới được đựng đến âu phục. Về mũ nón, chúng tôi được dùng bê rê đen có núp và nón cối trắng đánh bằng phấn. Tuy nhiên không phải ai muốn đội gì thì đội như lúc qua bên Thanh Hải. Có một bảng đen ghi rõ các chú sẽ đội gì, bê rê hoặc nón cối. Những nơi các chú được đi dạo cũng hạn hẹp lắm, thường là khu hỏa xa, nơi có sân bóng đá của công nhân hỏa xa. Những lúc công nhân hỏa xa không đá, chúng tôi được phép đá banh với nhau, thường chỉ là các chú lớp ba và một số cầu thủ xuất sắc của hai lớp 7 và lớp 8.

Do tính chất hạn hẹp của Tòa Giám Mục, chúng tôi không có nhiều trò chơi những lúc rảnh rỗi. Chúng tôi chỉ tập trung vào sân volley và bàn pingpong. Như quý anh em cũng biết đó, chỉ là các chú lớp lớn và như tay chơi giỏi mới được vào chơi, còn các chú lớp nhỏ dờ hơi như tôi chỉ có nước ngồi xem và chờ được sai đi lượm banh thôi. Để giết thì giờ, chúng tôi thi nhau đào hang bắt còng gió chơi, hoặc tìm cách trồng hoa, đa phần là hoa 10 giờ dễ tìm và dễ trồng hơn.

Dù chỉ một năm, nhưng 22 Duy Tân đã ghi đậm vào ký ức những thay đổi mà chỉ những chú chuyển từ Làng Sông về mới cảm nhận được. Chúng tôi đã có những nhà cầu xi măng thay vì những nhà cầu gỗ trống như ở trường Làng Sông. Chúng tôi đã được tắm douche (hoa sen). Và nhất là chúng tôi không còn phải dùng đũa, mà lần đầu tiên được ăn bằng muỗng nĩa; tuy có chén để xới cơm, nhưng chúng tôi cũng có những đĩa bàn riêng để lấy thức ăn.

Nashville, TN ngày 3 tháng 5/2018

Tưởng nhớ đến ngôi trường cũ

Phêrô Nguyễn Hoàng SB57